TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh ngày 15/51984, Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Gia Lai. CCCD số 056184012957.

- Bị đơn: Anh Lê Thế L, sinh ngày 20/6/1976; Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Gia Lai. CCCD số 038076031287.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thế L và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung:* Chị Trần Thị T và anh Lê Thế L có là cháu Lê Thị Thu T1, sinh ngày 11/9/2002 (nữ) và Lê Thiên V, sinh ngày 09/2/2007 (nam).

Hiện nay các con đã thành niên trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2 *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 *Về án phí*: Chị Trần Thị T và anh Lê Thế L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh Lê Thế L phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (gồm cả phần án phí mà anh L phải nộp) là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000929 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị T được nhận lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- UBND xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai (số 92/2004);
- VKSND Khu vực 11;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nam Anh Chinh